

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C P
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày: 30-11-2018

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C P, TỈNH AN GIANG**

- TH nhân phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Khắc Chung.
2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh ngày 09/01/1998; nơi sinh: Huyện C P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 08, ấp V L, thị trấn C D, huyện C P, tỉnh An Giang; nghề N: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1975 và bà Võ Thị L, sinh năm 1979; vợ: Không; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Chị Phạm Thanh Ái D là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 08/18 đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thị trấn phố L X, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị hại: Huỳnh Công N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khóm V P, phường C P A, thị trấn phố C Đ, tỉnh An Giang (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Công N:

1. Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số 282, tổ 11, khóm V P, phường C P A, thị trấn phố C Đ, tỉnh An Giang (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn Đ: Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 553B/48, khóm B Đ 3, phường B Đ, thị trấn phố L X, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bà Trần Thị S, sinh năm 1963, nơi cư trú: Số 282, tổ 11, khóm V P, phường C P A, thành phố C Đ, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Chị Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 9/4, thị trấn N S, huyện T S, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hữu C , sinh năm 1975; Tổ 08, ấp V L, thị trấn C D, huyện C P, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Chị Võ Thị L, sinh năm 1979; Tổ 08, ấp V L, thị trấn C D, huyện C P, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số 2/12, khu phố 5, thị trấn N B, huyện N B, thành phố H C M (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn H , sinh năm 1965; nơi cư trú: Số 02/04, khu phố 5, thị trấn N B, huyện N B, thành phố H C M (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Anh Phan Hiếu T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp B C, xã B L, huyện C P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của Phan Hiếu T: Anh Phan Hoàng H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp B C, xã B L, huyện C P, tỉnh An Giang (có mặt).

2/ Anh Dương Văn Q (S), sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp B T, xã B P, huyện C P, tỉnh An Giang (có mặt).

3/ Anh Lê Văn P, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp V T, thị trấn C D, huyện C P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4/ Anh Hứa Hoàng P, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp Bình T, xã B P, huyện C P, tỉnh An Giang (có mặt).

5/ Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp Vĩnh T, xã V T T, huyện C P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

6/ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp B C, xã B L, huyện C P, tỉnh An Giang (có mặt).

7/ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp V P, xã V T T, huyện C P, tỉnh An Giang (có mặt).

8/ Anh Lê Văn Đ; sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp V P, xã V T T, huyện C P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

9/ Anh Trần Bình P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khóm C L 1, phường V M, thành phố C Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt).

10/ Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp K B, xã K H, huyện C P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

11/ Anh Nguyễn Thanh H , sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp V P, xã V T T, huyện C P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

12/ Anh Trương Phước L, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp B C 2, xã B M, huyện C P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

13/ Ông Trần Vĩnh T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Số 3/5A, khu phố 5, thị trấn N B, huyện N B, thành phố H C M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 25/5/2018 Phan Hiếu T rủ Nguyễn Thanh P đưa xe biểu diễn, P đồng ý và điện T cho Nguyễn Hữu H cùng tham gia. Khoảng 00 giờ ngày 26/5/2018, P lấy xe Wave màu tím, H lấy chiếc Mi ô màu xanh đen; P điều khiển xe Wave màu tím, còn H giao chiếc xe Mi ô cho Lê Văn P điều khiển. Sau đó P, H và P chạy xe lên cầu Vĩnh Tre, thuộc xã V T T, huyện C P gặp T và một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe Wave màu xanh. Cả nhóm điều khiển đua với nhau trên Quốc lộ 91 hướng C Đ - L X, mỗi lượt chạy 02 xe; sau đó 02 xe quay đầu chạy tiếp với xe khác.

Đến 01 giờ cùng ngày, H điều khiển xe Mi ô đua với xe T (hướng C Đ - L X, đoạn đường từ kho Tân TH nh đến cây xăng Tài Lộc, thuộc ấp V P, xã V T T) được một lượt, H thắng. Sau đó H tiếp tục đua xe với một thanh niên khác (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe Wave màu xanh, chạy hướng C Đ - L X. Đến khu vực quán Phở Xuân Quán, xe H thắng. H tiếp tục chạy xe đến Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện C P rồi chuyển hướng quay đầu xe về C Đ với tốc độ nhanh, không quan sát phía sau, gây tai nạn với xe mô tô biển số 67H1 - 0507 (biển số giả) do Huỳnh Công N điều khiển hướng C Đ - L X (đang vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu), làm xe của H đâm S phần đường bên trái, va chạm với xe ô tô khách biển số 51B - 239.66 chạy hướng L X - C Đ. Hậu quả Huỳnh Công N tử vong.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi và Biên bản khám các P tiện ngày 28/5/2018 của cơ quan C sát điều tra - Công an huyện C P, ghi nhận phù hợp với nội dung vụ án.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 154/18/TT ngày 26/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận đối với tử thi Huỳnh Công N.

Nguyên nhân chết: Gãy trật cột sống cổ chèn ép tủy.

* Quá trình điều tra anh Nguyễn Hữu C và chị Võ Thị L là cha mẹ của bị cáo H đã hỗ trợ bồi thường một phần cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

* Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 110.000.000 đồng. Chủ xe ô tô biển số 51B - 239.66 hỗ trợ 5.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu chủ xe ô tô bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự.

* Tại cáo trạng số: 32/VKS ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C P đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện C P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 01 năm đến 02 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa T của đại diện hợp pháp của bị hại với bị cáo về việc bị cáo bồi thường cho đại diện pháp của bị hại số tiền 110.000.000đ.

+ Về xử lý tang vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

T tịch thu sung công quỹ nH nước: 01 xe mô tô không biển số, số khung RLCM5WP104Y008985, số máy 5WP1-08985, loại xe Mi ô, màu xanh đen (kết luận giám định số khung, số máy không bị đục sửa, tra cứu không xác định được nguồn gốc chủ sở hữu).

Chuyển 01 xe mô tô Dream, gắn biển giả, không số khung, SM: SEM 1001657, màu S nâu (kết luận giám định số khung, số máy bị đục sửa, tra cứu không xác định được nguồn gốc chủ sở hữu) và 460 bao thuốc lá điều hiệu Jet cho Công an huyện C P xử lý theo quy định.

T trả lại cho bị cáo H: 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 890164014861, tên Nguyễn Hữu H, SN: 09/01/1998, do sở giao thông vận tải An Giang cấp ngày 21/11/2016; 01 giấy chứng minh nH dân số 352430690, tên Nguyễn Hữu H, SN: 09/01/1998.

- Bị cáo Nguyễn Hữu H thừa nhận H nh vi phạm tội, bị cáo khai nhận: Vào chiều tối ngày 25/5/2018 Nguyễn Thanh P điện T rủ bị cáo đưa xe biểu diễn, bị cáo đồng ý. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày bị cáo đến nH Hứa Hoàng P uống 01 chai bia cùng nhóm bạn của P, sau đó bị cáo cùng Nguyễn Thanh H o và P cùng một số người bạn đi đánh bi da, đến khoảng hơn 01 giờ ngày 26/5/2018, P điện T cho bị cáo nói mấy thằng nó đem xe ra chơi thì mình cũng lấy xe ra chơi (ý nói đưa xe biểu diễn), bị cáo cùng với P về nH bị cáo lấy xe, P dẫn xe Wave màu tím, còn bị cáo lấy xe Mi ô màu xanh đem ra Quốc lộ 91, lúc này P điều khiển xe của mình, còn xe của bị cáo đưa cho Lê Văn P điều khiển cùng nhau chạy lên gần Cầu Vịnh Tre thì gặp xe của T và một xe Wave màu xanh không xác định được người điều khiển là ai, rồi cả nhóm cùng nhau đua xe, bị cáo đứng xem P điều khiển Mi ô chạy bốn lượt đua. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày bị cáo kêu P đưa xe Mi ô cho bị cáo điều khiển chạy hướng C Đ – L X với T, đoạn từ kho Tân TH nh đến cây xăng Tài Lộc thuộc ấp V P, xã V T T được 01 lượt và xe của bị cáo thắng, xe của T áp sát vào lề, còn xe của bị cáo tiếp tục đảo quay đầu lại kho Tân TH nh để chạy tiếp, tiếp đó bị cáo đua xe với xe Wave màu xanh không rõ biển kiểm soát và người điều khiển chạy hướng C Đ – L X đến đoạn quán Phở Xuân

Quán thì xe của bị cáo tiếp tục thẳng, bị cáo đạp phanh xe chậm lại ngoái nhìn về hướng C Đ thì thấy xe Wave màu xanh áp sát vào lề, bị cáo cho xe đi chậm T đoạn trước cửa Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện C P và rẽ trái ra Quốc lộ 91 để chuyển hướng quay đầu về C Đ, cùng lúc bị cáo nhìn hướng L X thấy có ô tô đang đỗ ngược chiều cách khoảng 100 m, bị cáo cho xe chạy với tốc độ cao ra Quốc lộ 91 để quay đầu xe về hướng C Đ, ra đến gần len trắng ở giữa Quốc lộ 91 thì bị xe mô tô biển kiểm soát 67H1 – 0507 (biển kiểm soát giả) vận chuyển thuốc lá ngoại do Huỳnh Công N điều khiển chạy cùng chiều đụng trực diện vào xe của bị cáo, cả 02 xe và người cùng té ngã bất tỉnh trước đầu xe ô tô khách, hậu quả Huỳnh Công N tử vong.

* Trong phần tranh luận:

- Người bào chữa cho bị cáo: Không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo khắc phục một phần hậu quả và đồng ý bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 110.000.000đ, đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo tH nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nH dân Tối cao xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Hữu H thừa nhận như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát vừa công bố và không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng, xin Tòa án cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo kiếm tiền bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về H nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về H nh vi, quyết định của Cơ quan tiến H nh tố tụng, người tiến H nh tố tụng. Do đó, các H nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều tuân thủ đúng quy định.

Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tiến H nh tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo đúng quy định, tại phiên tòa hôm nay có một số người làm chứng và người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do, tuy nhiên sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng theo quy định.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm P tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi số 154/18/TT ngày 26/5/2018 và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo H “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định H nh vi của bị cáo Nguyễn Hữu H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Xét về tính chất của vụ án thì thấy rằng:

Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được khi điều khiển xe mô tô là phải chấp H nh đúng các quy tắc về an toàn giao thông đường bộ nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mình và cho người khác. Tuy nhiên bị cáo vì thích thể hiện mình nên bị cáo đua xe biểu diễn và chạy với tốc độ cao, không chấp H nh tuân thủ quy định về an toàn giao thông nên đã gây ra hậu quả nghiêm trọng dẫn đến cái chết của anh Huỳnh Công N, H nh vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, không tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác, ngoài ra còn gây tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người tham gia giao thông, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tH nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại một phần và tại phiên tòa đồng ý bồi thường thêm số tiền 110.000.000đ theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa T giữa đại diện hợp pháp của bị hại với bị cáo H về việc bị cáo H bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 110.000.000đ.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô không biển số, số khung RLCM5WP104Y008985, số máy 5WP1-08985, loại xe Mi ô, màu xanh

đen (kết luận giám định số khung, số máy không bị đục sửa, tra cứu không xác định được nguồn gốc chủ sở hữu).

Đối với 01 xe mô tô Dream, gắn biển giả, không số khung, SM: SEM 1001657, màu S nâu (kết luận giám định số khung, số máy bị đục sửa, tra cứu không xác định được nguồn gốc chủ sở hữu) và 460 bao thuốc lá điều hiệu Jet không thuộc trường hợp xử lý tang vật chứng trong vụ án theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự, mà thuộc thẩm quyền xử lý của Công an huyện C P nên chuyển cho Công an huyện C P giải quyết theo quy định.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 890164014861, tên Nguyễn Hữu H, SN: 09/01/1998, do sở giao thông vận tải An Giang cấp ngày 21/11/2016; 01 giấy chứng minh nH dân số 352430690, tên Nguyễn Hữu H, SN: 09/01/1998 không liên quan đến H nh vi phạm tội của bị cáo T trả lại cho bị cáo.

[2.5] Về án phí: Bị cáo H là hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

T bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H 01 năm tù, thời hạn chấp H nh hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt để chấp H nh án.

Căn cứ vào 591 Bộ luật dân sự;

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa T giữa đại diện hợp pháp của bị hại với bị cáo H về việc bị cáo bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng).

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô không biển số, số khung RLCM5WP104Y008985, số máy 5WP1-08985, loại xe Mi ô, màu xanh đen (kết luận giám định số khung, số máy không bị đục sửa, tra cứu không xác định được nguồn gốc chủ sở hữu).

+ Chuyển cho Công an huyện C P xử lý theo quy định đối với 01 xe mô tô Dream, gắn biển giả, không số khung, SM: SEM 1001657, màu S nâu (kết luận giám định số khung, số máy bị đục sửa, tra cứu không xác định được nguồn gốc chủ sở hữu) và 460 bao thuốc lá điều hiệu Jet.

+ Trả lại cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 890164014861, tên Nguyễn Hữu H, SN: 09/01/1998, do sở giao thông vận tải An Giang cấp ngày

21/11/2016; 01 giấy chứng minh nhân dân số 352430690, tên Nguyễn Hữu H, SN: 09/01/1998.

Hiện các vật chứng nói trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C P theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2018 giữa Công an huyện C P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C P.

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Về án phí: Bị cáo H là hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và các đương sự trong vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C P;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cơ quan THAHS, HTTP;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS huyện C P;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phước Hậu